

Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ

K, ngày 30 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2018 giữa:
Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1996; ĐKKHKT: Xóm 2A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú: Xóm 11, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm 2A, xã L, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/3/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị A với anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Đức L, sinh ngày 02/5/2014 đến khi thành niên. Anh Nguyễn Thành L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị A; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị A nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d nhưng đ-ợc khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/0002799 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị Trần Thị A còn được nhận lại 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã L;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HSV A.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thế Anh